

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tự

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Võ Phương Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là anh Võ Phương Đ tự nguyện sống chung vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hợp, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm chia sẻ, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do đó, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Phú H, sinh ngày 13 tháng 9 năm

2016, hiện do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn; về con chung: Yêu cầu nuôi dưỡng cháu **Võ Phú H** và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh **Võ Phương Đ** vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại văn bản ngày 05 tháng 7 năm 2024, cháu **Võ Phú H** trình bày nguyện vọng muốn sống chung với nguyên đơn nếu nguyên đơn, bị đơn ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự là do bất đồng quan điểm, tuy mâu thuẫn không lớn nhưng các đương sự không tìm được giải pháp xóa bỏ mâu thuẫn để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mà lựa chọn giải pháp ly thân. Trong thời gian sống ly thân, các đương sự không gặp gỡ để bàn biện pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân; bỏ mặc vợ, chồng để sống ly thân; không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Quá trình tố tụng tại Tòa án, phía bị đơn đã được triệu tập nhiều lần, nhưng không có mặt để trình bày nguyện vọng có mong muốn đoàn tụ hay không. Từ đó cũng đủ thấy hôn nhân giữa các đương sự đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Xét cháu **Võ Phú H** đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ lúc các đương sự ly thân đến nay, đồng thời cháu **H** cũng đã có ý kiến muốn sống chung với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn là phù hợp, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Xét cháu **Võ Phú H** là con chưa thành niên, bị đơn không trực tiếp nuôi dưỡng nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu **H** theo quy định khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân gia đình. Do các bên không thỏa thuận mức cấp dưỡng, đồng thời không chứng minh được thu nhập và khả năng thực tế của người phải cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu, buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng bằng một phần hai mức lương tối thiểu vùng IV là: 3.450.000 đồng/tháng x $\frac{1}{2}$ = 1.725.000 đồng/tháng.

[3.4] Về tài sản: Tại phiên toà, nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết; phía bị đơn không có mặt để xác định có tài sản chung, nợ chung hay không và yêu cầu giải quyết như thế nào. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, mà ghi nhận cho các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác nếu có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Nguyễn Thị Yến N**.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Yến N** được ly hôn với anh **Võ Phương Đ**.

1.2. Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Yến N** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Võ Phú H**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016. Anh **Võ Phương Đ** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng phải cấp dưỡng 1.725.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2024) cho đến khi cháu **Võ Phú H** đủ 18 tuổi. Chị **Nguyễn Thị Yến N** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Võ Phương Đ** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Yến N** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006854 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, chị **N** không phải nộp thêm. Anh **Võ Phương Đ** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã Hiệp Hưng, H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng